TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Hà

Bà Hoàng Thị Hồng Nhung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Tố Uyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà*:** Ông Phan Anh Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2024/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 26/01/1983; tại: Phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Số nhà 1A, ngõ 5, Tổ dân phố C, phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp; Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Chung và bà Nguyễn Thị Mùi; có chồng là Hoàng Trung Kiên và có 01 con sinh năm 2018.

- Tiền án: 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2020/HSST ngày 05/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt T 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", án phí hình sự 200.000 đồng. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2023, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 12/2020.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bán án hình sự sơ thẩm số: 146/HSST ngày 18/12/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thị T 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng, truy T số tiền 108.000 đồng và buộc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2007,

chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, tiền phạt bổ sung và tiền truy T ngày 05/7/2006.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân Đ**, sinh ngày 19/8/1989; tại xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp; Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Đạt và bà Trần Thị Thắm; có vợ là Vũ Thị Sáu và có 01 con sinh năm 2017; tiền án: 03 tiền án cụ thể:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 63/2019/HSST ngày 09/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đ 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", (giá trị trộm cắp: 854.000 đồng, tài sản đã được T hồi trả lại cho bị hại), án phí hình sự 200.000 đồng. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/11/2019.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 69/2020/HSST ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đ 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá trộm cắp 324. 000 đồng, tài sản đã được T hồi trả lại cho bị hại), án phí hình sự 200.000 đồng. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2021, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/3/2021.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2022/HSST ngày 14/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đ 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí hình sự 200.000 đồng, (trị giá trộn cắp 276. 000 đồng, tài sản đã được T hồi trả lại cho bị hại), Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/7/2023, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/1/2023.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2014/HSST ngày 23/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Xuân Đ 02 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2016; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 04/9/2019.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 58/QĐ-XPVPHC ngày 14/11/2018 của Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Xuân Đ 200.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Ngày 24/11/2018, Đ chấp hành xong Quyết định này.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 52/XPHC ngày 13/12/2018 của Công an huyện Yên Lạc xử phạt Nguyễn Xuân Đ 2.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 27/12/2018, Đ chấp hành xong Quyết định này.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 29/QĐ-XPVPHC ngày 11/08/2020 của Công an huyện Lập Thạch xử phạt Nguyễn Xuân Đ 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 21/9/2020, Đ chấp hành xong Quyết định này.

+ Tại Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn ngày 30/8/2022 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Lập Thạch về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Đ trong thời hạn 03 tháng. Ngày 30/11/2022, Đ chấp hành xong Quyết định này.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vĩnh Yên.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 31/01/2024, Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1989, trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng. Sau đó Đ một mình đi xe khách xuống thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Khi đi đến bến xe buýt khu vực đài phun nước thì Đ xuống xe rồi đi bộ vào ngõ 5, phố Chiền Tộc phường N, thành phố Vĩnh Yên để đi vào nhà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983 hỏi mua ma túy. Tại đây, Đ gọi cửa thì T đi ra, qua trao đổi T đồng ý bán cho Đ 02 gói ma túy Heroine với giá 360.000 đồng. T dùng tay phải lấy từ trong túi áo bên phải chiếc áo T đang mặc 01 lọ nhựa màu đỏ và lấy từ trong lọ nhựa đó ra 02 gói giấy nhỏ chứa ma túy Heroine đưa cho Đ còn tay trái T cầm số tiền 360.000 đồng do Đ đưa cất vào túi áo. Sau đó, Đ cầm ma tuý ở tay trái rồi đi tìm địa điểm sử dụng ma tuý, còn T quay vào nhà. Khi Đ đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Vĩnh Yên phối hợp với Công an phường N kiểm tra và T giữ tại bàn tay trái của Đ 02 gói ma túy Heroine (Đ tự khai nhận đây là ma tuý Đ vừa mua được của Nguyễn Thị T đang định mang về để sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện), cơ quan công an đã niêm phong T giữ các gói giấy nhỏ này vào phong bì thư ký hiệu A1 theo đúng quy định của pháp luật. Sau đó, tổ công tác lập biên bản và đưa Nguyễn Xuân Đ về trụ sở làm việc.

Cùng ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T ở số nhà 1A, ngõ 5, phố Chiền, phường N, thành phố Vĩnh Yên. Kết quả khám xét: T giữ 05 gói giấy nhỏ bên trong chứa chất cục, bột màu trắng (T tự khai nhận đây là ma tuý loại Heroine T cất giấu để bán cho các đối tượng nghiện), cơ quan công an đã niêm phong T giữ các gói

giấy nhỏ này vào phong bì thư ký hiệu A2 theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn T giữ của T số tiền 360.000 đồng (T tự khai nhận đây là tiền do bán ma tuý cho Nguyễn Xuân Đ mà có) và 01 lọ nhựa màu đỏ.

Ngày 31/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Thị T, đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy T giữ trong các mẫu A1 và A2, tại bản Kết luận giám định số: 366/KLGĐ ngày 04/02/2024 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

"*Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,2443g (Không phảy hai bốn bốn ba gam, không kể bao bì) loại Heroine;*

Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,5741g (Không phảy năm bảy bốn một gam, không kể bao bì) loại Heroine"

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,7391 gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả vụ 313", trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định cho các bị cáo Đ và T biết, các bị cáo không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSTPVY ngày 25 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Xuân Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Xuân Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn

chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2024.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch T, tiêu hủy: 0,7391 gam ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói "Mẫu" trả có ký hiệu A1=0,1991 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả vụ 313/2024 và 01 gói Mẫu trả ký hiệu A2 = 0,5400 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả vụ 313/2024 trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và dấu của phòng Kỹ Tật hình sự - công an tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Tịch T, tiêu hủy: 01 lọ nhựa màu đỏ.

+ Tịch T sung quỹ Nhà nước số tiền 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Thị T biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình , trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Bị cáo Nguyễn Xuân Đ biết việc làm của mình là sai , là vi phạm pháp luật . Bị cáo rất ân hận , mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình , trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 07 giờ ngày 31/01/2024, Nguyễn Xuân Đ, đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng. Sau đó Đ một mình đi xe khách xuống thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy. Khi đi đến bến xe buýt khu vực đài phun nước thì Đ xuống xe rồi đi bộ vào ngõ 5 phố Chiền Tộc phường N, thành phố Vĩnh Yên để đi vào nhà Nguyễn Thị T, sinh năm

1983 hỏi mua ma túy. Tại đây, Đ gọi cửa thì T đi ra, qua trao đổi T đồng ý bán cho Đ 02 gói ma túy Heroine với giá 360.000 đồng. T dùng tay phải lấy từ trong túi áo bên phải chiếc áo T đang mặc 01 lọ nhựa màu đỏ và lấy từ trong lọ nhựa đó ra 02 gói giấy nhỏ chứa ma túy Heroine đưa cho Đ còn tay trái T cầm số tiền 360.000 đồng do Đ đưa cất vào túi áo. Sau đó, Đ cầm ma tuý ở tay trái rồi đi tìm địa điểm sử dụng ma tuý, còn T quay vào nhà. Khi Đ đi bộ được một đoạn thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an thành phố Vĩnh Yên phối hợp với Công an phường N kiểm tra và T giữ tại bàn tay trái của Đ 02 gói ma túy Heroine (Đ tự khai nhận đây là ma tuý Đ vừa mua được Nguyễn Thị T đang định mang về để sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện), cơ quan công an đã niêm phong T giữ các gói giấy nhỏ này, qua giám định xác định là ma túy(loại Heroine).

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị bắt quả tang, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bán 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2443g cho Nguyễn Xuân Đ và tàng trữ 0,5741g ma tuý loại Heroine để bán của Nguyễn Thị T đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm"

Hành vi tàng trữ 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,2443g để sử dụng của Nguyễn Xuân Đ đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý "*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Do đó, bản cáo trạng số: 68/CT-VKSTPVY ngày 24 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Xuân Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung

[5] Xét nhân thân các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T có 01 tiền án và bị cáo Đ có 03 tiền án chưa được xoá án tích, lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý. Vì vậy, Đ và T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị T trước khi phạm tội vào năm 2020 T bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán chái phép chất ma túy", T phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000 đồng. Ngày 25/5/2023 T chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm tháng 12/2020. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, vào năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Nên hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo lần này cần phải bị nghiêm trị. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có bố là ông Nguyễn Văn Chung có công với cách mạng, được tặng thưởng huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì vào năm 2000 nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt và buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

Bị cáo Nguyễn Xuân Đ trước khi phạm tội vào các năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/5/2020, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/11/2019; Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 01/10/2021 Đ chấp hành xong hình phạt tù, ngày 08/3/2021 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm; Năm 2022 bị Tòa án nhân

dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Ngày 14/7/2023 Đ chấp hành xong hình phạt tù, ngày 09/01/2023 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, trước khi phạm tội Đ có nhân thân xấu, vào 2014 bị xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; năm 2018 bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh bạc" và năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì nhu cầu của bản thân, vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bất chấp quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt và buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo T và bị cáo Đ đều không có nghề nghiệp; bị cáo Đ là người nghiện ma túy, các bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy đã T giữ, quá trình điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận: Vào tối ngày 30/01/2024, T đi lên khu vực Ga Vĩnh Yên Tộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma tuý về bán kiếm lời. Tại đây, T gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi, trông giống người nghiện ma tuý thì T hỏi và mua được của người này 07 gói ma tuý với giá 1.050.000 đồng (150.000 đồng/ 1 gói, toàn bộ số tiền 1.050.000 đồng này là do T lao động hợp pháp mà có). Sau khi mua được ma tuý, T cất giấu trong 01 lọ nhựa màu đỏ để nếu có ai hỏi mua thì bán. Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành xác minh trên địa bàn phường Đống Đa nhưng không xác định đối tượng có đặc điểm như T miêu tả. Ngoài lời khai của T không có chứng cứ nào khác xác định chính xác đối tượng trên là ai, ở đâu. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ, xử lý sau.

Đối với số tiền 360.000 đồng T giữ của Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định đây là tiền Đ sử dụng để mua ma túy, cần tịch T xung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.050.000 đồng T sử dụng để mua ma túy, quá trình điều tra xác định là tiền do T lao động hợp pháp mà có nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra không T giữ được số tiền trên.

Đối với 01 lọ nhựa màu đỏ T giữ của Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định đây là vật T sử dụng để cất giấu ma tuý không còn giá trị sử dụng, cần tịch T tiêu huỷ.

Đối với 0,7391 gam ma túy Heroine mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả", trên giáp lai có chữ ký của người giám định và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Tật hình sự được hoàn lại sau giám định, cần tịch T tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị T 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 31 tháng 01 năm 2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch T, tiêu hủy: 0,7391 gam ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói "Mẫu" trả có ký hiệu A1=0,1991 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả vụ 313/2024" và 01 gói Mẫu trả ký hiệu A2 = 0,5400 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy "Mẫu trả vụ 313/2024" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và dấu của phòng Kỹ Tật hình sự - công an tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Tịch T, tiêu hủy 01 lọ nhựa màu đỏ.

+ Tịch T sung quỹ Nhà nước số tiền 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên và phiếu hạch toán nộp tiền mặt ngày 22/5/2024.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Nhà tạm giữ công an thành phố Vĩnh Yên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Nhung

-

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang Nhung

Nhung